

Số: /2023/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2023

**DỰ THẢO**

## NGHỊ QUYẾT

**Một số chính sách về đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2030**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-TT ngày 14/02/2017 về phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển Dịch vụ Logistics Việt Nam đến năm 2025 và Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi Quyết định 200/QĐ-TT ngày 14/02/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/05/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về một số chính sách về đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2030; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm ... của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách về đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2030.

## **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

a) Một nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ (cả Trung ương và tỉnh) thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn một chính sách hỗ trợ;

b) Các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ và phát huy hiệu quả, đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện việc đầu tư và thanh toán, quyết toán vốn đã sử dụng theo quy định hiện hành.

## **Chương II**

### **MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS**

**Điều 3. Chính sách hỗ trợ các phương tiện vận tải biển quốc tế và nội địa; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân vận chuyển hàng hóa bằng Container qua Cảng Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung cụ thể như sau:**

1. Hỗ trợ các phương tiện vận tải biển quốc tế qua Cảng Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Các hãng tàu mở tuyến vận chuyển container đi quốc tế qua Cảng Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, có đủ các điều kiện:

- Hãng tàu biển được phép hoạt động kinh doanh vận chuyển container theo quy định.

- Các hãng tàu biển vận chuyển container thực hiện bốc hoặc trả container có chứa hàng hóa tại Cảng Vũng Áng.

b) Mức hỗ trợ: 300.000.000đ/chuyến qua Cảng Vũng Áng.

c) Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2026.

2. Hỗ trợ các phương tiện vận tải biển nội địa bằng container qua Cảng Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Các hãng tàu vận tải biển nội địa vận chuyển container qua Cảng Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, có đủ các điều kiện:

- Các hãng tàu biển nội địa được phép hoạt động mở tuyến vận chuyển container theo quy định.

- Các hãng tàu biển nội địa vận chuyển container thực hiện bốc hoặc trả container có chứa hàng hóa tại cảng Vũng Áng theo tuyến cố định (tần suất tối thiểu 02 chuyến cập cảng mỗi tháng).

b) Nội dung và mức hỗ trợ: 180.000.000 đồng/chuyến qua Cảng Vũng Áng.

c) Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2026.

### 3. Quy trình thực hiện:

a) Hãng tàu đề nghị hỗ trợ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này về Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh. Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến đóng dấu của bưu điện trên phong bì.

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có văn bản thông báo gửi tới hãng tàu nêu rõ lý do.

c) Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, hãng tàu được hỗ trợ làm Tờ trình đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ (*theo mẫu tại Phụ lục 04*) gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính thực hiện cấp phát theo chế độ quy định trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và đầy đủ các tài liệu, hồ sơ chứng từ liên quan do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cung cấp.”

### 4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu tại Phụ lục 01*);

b) Bảng kê số lượng chuyến tàu container cập cảng Vũng Áng (tối thiểu 2 chuyến/tháng, mỗi tháng được tính từ ngày đầu tháng đến ngày cuối tháng) có xác nhận của doanh nghiệp kinh doanh khai thác Cảng, Cảng vụ Hàng Hải Hà Tĩnh (*theo mẫu tại Phụ lục 02*) và các chứng từ xác nhận việc xếp dỡ/giao nhận tại Cảng Vũng Áng.

## **Điều 4. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân vận chuyển hàng hóa bằng container qua cảng Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh**

### 1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

Các tổ chức, cá nhân thực hiện hoặc được ủy quyền thực hiện vận chuyển hàng hóa bằng container qua cảng Vũng Áng (trừ hàng tạm nhập tái xuất, hàng hóa quá cảnh).

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

- a) Đối với container 20 feet: 700.000 đồng/container;
- b) Đối với container 40 feet trở lên: 1.000.000 đồng/container.

3. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2026.

4. Quy trình thực hiện

a) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đủ điều kiện được thụ hưởng chính sách lập 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều này và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh. Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến đóng dấu bưu điện trên phong bì;

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có văn bản thông báo tới đối tượng xin đề nghị hỗ trợ và nêu rõ lý do;

c) Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ làm Tờ trình đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ (*theo mẫu tại Phụ lục 05*) gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính thực hiện cấp phát theo chế độ quy định trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và đầy đủ các tài liệu, hồ sơ chứng từ liên quan do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cung cấp.”

5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu tại Phụ lục 01*);

b) Bảng kê số lượng container được vận chuyển qua cảng Vũng Áng có xác nhận của doanh nghiệp kinh doanh khai thác Cảng (*theo mẫu tại Phụ lục 03*) và các chứng từ xác nhận việc xếp dỡ/giao nhận tại Cảng Vũng Áng;

c) Hợp đồng, Hóa đơn giá trị gia tăng vận chuyển hàng hóa, vận đơn hoặc các chứng từ khác chứng minh việc vận chuyển hàng hóa bằng container qua cảng Vũng Áng (bản sao).

d) Tờ khai hàng hóa xuất khẩu hoặc nhập khẩu đã thông quan mở tại các Chi cục thuộc Cục Hải quan Hà Tĩnh (nếu có).

e) Văn bản ủy quyền của tổ chức, cá nhân có hàng hóa vận chuyển bằng container qua Cảng Vũng Áng.

### **Điều 5. Hỗ trợ đầu tư Trung tâm logistics; cảng cạn (ICD)**

#### 1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

a) Doanh nghiệp đầu tư Trung tâm logistics; cảng cạn (ICD) thuộc quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Trung tâm logistics, cảng cạn (ICD) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 và phê duyệt chủ trương đầu tư.

#### 2. Nội dung và mức hỗ trợ

Doanh nghiệp đầu tư Trung tâm logistics, cảng cạn (ICD) sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng theo giai đoạn đã được phân kỳ trong quyết định chủ trương đầu tư, được hỗ trợ 0,5 tỷ đồng/ha các kinh phí giải phóng, san lấp mặt bằng, đầu tư xây dựng kho; nhưng không quá 10 tỷ đồng/Trung tâm logistics hoặc cảng cạn (ICD). Diện tích hỗ trợ chỉ tính trên diện tích đã thực hiện xây dựng Trung tâm logistics, cảng cạn (ICD) đã được phê duyệt.

#### 3. Thời gian áp dụng: Đến hết ngày 31/12/2030.

#### 4. Quy trình thực hiện

- Năm lập dự toán: Chủ đầu tư đề xuất danh mục hỗ trợ kèm khái toán kinh phí thực hiện, quy mô công trình, dự án gửi Sở Công Thương tổng hợp.

- Năm thực hiện:

a) Chủ đầu tư đề nghị hỗ trợ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định về Sở Công Thương (qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh) trước ngày 31 tháng 10 hàng năm;

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, liên ngành Sở Công Thương – Sở Tài chính chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan kiểm tra đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ, soát xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trước ngày 30 tháng 11 hàng năm;

c) Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ đầu tư làm Tờ trình đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục 04) gửi Sở Tài chính gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện). Sở Tài chính thực hiện cấp phát theo chế độ quy định trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và đầy đủ các tài liệu, hồ sơ chứng từ liên quan do Sở Công Thương cung cấp.

#### 5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục 01);

b) Bản sao: Giấy đăng ký doanh nghiệp; quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư Trung tâm logistics hoặc cảng cạn (ICD); quyết định phê duyệt dự án đầu tư; quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; phê duyệt báo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường; quyết định cho thuê đất; hợp đồng thuê đất của cơ quan có thẩm quyền;

c) Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (toàn bộ công trình hoặc giai đoạn) hoặc thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) kèm báo cáo quyết toán công trình.

**Điều 6. Hỗ trợ trang thiết bị, máy móc, phần mềm quản lý tại các trung tâm logistics, kho hàng hóa gắn với các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề**

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

a) Doanh nghiệp đầu tư xây dựng các trung tâm logistics, kho hàng hóa gắn với các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh có diện tích tối thiểu 02 ha.

b) Các trung tâm logistics, kho hàng hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 và phê duyệt chủ trương đầu tư.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

Các doanh nghiệp đầu tư trung tâm logistics, kho hàng hóa, sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng theo giai đoạn đã được phân kỳ trong quyết định chủ trương đầu tư, được hỗ trợ 30% kinh phí mua sắm trang thiết bị, máy móc (kệ chứa hàng, pallet, xe nâng, xe kéo, bàn nâng thủy lực), phần mềm quản lý và vận hành kho nhưng không quá 02 tỷ đồng/trung tâm logistics hoặc kho hàng hóa.

3. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2030.

4. Quy trình thực hiện:

a) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đủ điều kiện được thụ hưởng chính sách lập 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều này và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Sở Công Thương (qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh). Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến đóng dấu của bưu điện trên phong bì;

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương phối hợp Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc Sở Công Thương có văn bản thông báo tới đối tượng xin đề nghị hỗ trợ và nêu rõ lý do;

c) Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ làm Tờ trình đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục 04) gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính thực hiện cấp phát theo chế độ quy định trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và đầy đủ các tài liệu, hồ sơ chứng từ liên quan do Sở Công Thương cung cấp.

5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu tại Phụ lục 01*);

b) Bản sao: Giấy đăng ký doanh nghiệp; quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư Trung tâm logistics; quyết định phê duyệt dự án đầu tư; quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; phê duyệt báo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường; quyết định cho thuê đất; hợp đồng thuê đất của cơ quan có thẩm quyền;

c) Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, hóa đơn VAT và các chứng từ thanh toán có liên quan khác chứng minh kinh phí mua sắm trang thiết bị, máy móc, phần mềm quản lý.

### CHƯƠNG III

#### HỖ TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN XUẤT KHẨU

**Điều 7. Hỗ trợ kinh phí tham gia Hội chợ, tham gia các đoàn xúc tiến thương mại, khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu:**

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

a) Các tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa trên địa bàn tỉnh tham gia theo giấy mời của Sở Công Thương.

b) Các đoàn xúc tiến thương mại, khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu tại nước ngoài được UBND tỉnh chấp thuận.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 50% chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày; 70% chi phí đi lại cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm, các đoàn xúc tiến thương mại, khảo sát tìm kiếm thị trường tại nước ngoài; không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

3. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2030.

4. Quy trình thực hiện:

a) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đủ điều kiện được thụ hưởng chính sách lập 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Sở Công Thương (qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh). Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì;

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương phối hợp Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc Sở Công Thương có văn bản thông báo tới đối tượng xin đề nghị hỗ trợ và nêu rõ lý do;

c) Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ làm Tờ trình đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục 04) gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính thực hiện cấp phát theo chế độ quy định trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và đầy đủ các tài liệu, hồ sơ chứng từ liên quan do Sở Công Thương cung cấp.

5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục 01);

b) Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh;

c) Giấy mời của Sở Công Thương;

d) Hợp đồng/hóa đơn thanh toán hoặc các chứng từ thanh toán hợp lệ chứng minh chi phí thuê gian hàng và mua vé máy bay;

đ) 02 ảnh chụp tổng thể gian hàng trưng bày.

## **Điều 8. Hỗ trợ đăng ký, xây dựng gian hàng hóa để xuất khẩu trên sàn giao dịch thương mại điện tử**

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

a) Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, xây dựng gian hàng là sản phẩm sản xuất trong tỉnh trên sàn thương mại điện tử để xuất khẩu.

b) Danh sách sàn thương mại điện tử để xuất khẩu do Sở Công Thương lựa chọn, công bố trên Trang thông tin điện tử của sở hàng năm.

2. Mức hỗ trợ:



a) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản và xây dựng gian hàng trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử.

3. Thời gian áp dụng: đến hết ngày 31/12/2030.

4. Quy trình thực hiện:

a) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đủ điều kiện được thụ hưởng chính sách lập 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Sở Công Thương (qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh). Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì;

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương phối hợp Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc Sở Công Thương có văn bản thông báo tới đối tượng xin đề nghị hỗ trợ và nêu rõ lý do;

c) Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ làm Tờ trình đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục 04) gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính thực hiện cấp phát theo chế độ quy định trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và đầy đủ các tài liệu, hồ sơ chứng từ liên quan do Sở Công Thương cung cấp.

5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ (theo Phụ lục 01);

b) Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và nghiệm thu (nếu có) giữa đơn vị đề nghị hỗ trợ với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ;

c) Ảnh chụp tổng thể gian hàng trên sàn thương mại điện tử;

d) Các hóa đơn, chứng từ tài chính có liên quan;

e) Những tài liệu, hồ sơ liên quan đến nội dung đề xuất hỗ trợ (nếu có).

## Chương IV

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, kỳ họp thứ... thông qua ngày .... tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành ***kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.***

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Công Thương, NN&PTNT;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND-UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Trung Dũng**

**Phụ lục 01:**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ**  
**Hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số.../202.../NQ-HĐND ngày .../.../202...  
của HĐND tỉnh về đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển  
dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2030**

Kính gửi: .....(1).....

**I. Thông tin về đơn vị**

- Tên đơn vị đề nghị hỗ trợ: .....
- Mã số thuế:.....
- Địa chỉ liên hệ:.....
- Điện thoại:.....Email: .....
- Đại diện theo pháp luật: Họ và tên:.....Chức vụ.....(nếu có)
- .....(2)..... số.....do.....cấp ngày.....
- Tên tài khoản: .....Số tài khoản:.....Tại ngân hàng:.....

**II. Nội dung đề nghị hỗ trợ**

STT	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Căn cứ hỗ trợ (điểm, khoản, điều...)	Số tiền đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1				
	<b>Tổng cộng:</b>			

Số tiền bằng chữ.....

**III. Các tài liệu, hồ sơ gửi kèm gồm có:**

1. ....
2. ....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Kính đề nghị .....(1)..... xem xét, tổng hợp, trình UBND tỉnh hỗ trợ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu đơn vị.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**Đại diện đơn vị, cơ sở**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ lục 02**

**Tên hãng tàu**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢNG KÊ SỐ LƯỢNG CHUYỂN TÀU CONTAINER HÀNG HÓA QUA CẢNG VŨNG ÁNG, TỈNH HÀ TĨNH**

TT	Tên phương tiện vận chuyển/số chuyến	Ngày tàu đến	Ngày tàu đi	Số giấy phép rời cảng	Ngày hiệu lực	Số lượng container		Ghi chú
						Loại container 20 feet	Loại container 40 feet	

..... Ngày..... tháng.....năm 20...

**XÁC NHẬN CẢNG VỤ HÀNG HẢI HÀ TĨNH**  
(Ký tên, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ KHAI THÁC CẢNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN .....**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục 03**

**Tên doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢNG KÊ SỐ LƯỢNG CONTAINER ĐƯỢC VẬN CHUYỂN QUA CẢNG VŨNG ÁNG, TỈNH HÀ TĨNH**

TT	Loại hàng	Ngày đăng ký đi/đến	Số lượng container		Loại container		Tên phương tiện vận chuyển/số chuyến	Ghi chú
			Hàng đi (container)	Hàng đến (container)	Container 20 feet	Container 40 feet trở lên		

..... Ngày..... tháng.....năm 20...

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ KHAI THÁC CẢNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN....**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục 04**

**Tên doanh nghiệp/tổ  
chức/cá nhân**  
Số....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Tĩnh, ngày tháng năm*

**TỜ TRÌNH**  
**Đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ**

Kính gửi:

- UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tài chính.

Căn cứ Nghị quyết số ...../2023/NQ-HĐND ngày .../.../2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số.....của UBND tỉnh.....

Doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân..... được hỗ trợ nội dung..... với số tiền được hỗ trợ là.....

Vì vậy, kính đề nghị Sở Tài chính chuyển kinh phí hỗ trợ cho Doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân với chi tiết như sau:

Tên Doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân thụ hưởng.....

Địa chỉ.....

Số Tài khoản của Doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân.....Tại ngân hàng.....

Mã quan hệ ngân sách.....

Kính đề nghị Sở Tài chính thực hiện cấp phát kịp thời./.

**ĐẠI DIỆN .....**

**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu )**